|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN DƯƠNG**TRƯỜNG MẦM NON ……….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN**

**Kiểm tra tổ chức hoạt động đón trẻ**

Người kiểm tra:.................................................................................................................

Giáo viên được kiểm tra:..................................................................................................

Hình thức kiểm tra:...........................................................................................................

Tên hoạt động:...................................................................................................................

Chủ đề:..............................................................................................................................

Thời gian quan sát:............phút ( Từ.............đến..........), ngày....... tháng..... năm..........

**I. Nội dung đánh giá:**

| **Nội dung đánh giá** | **Điểm chuẩn**  | **Điểm chấm** |
| --- | --- | --- |
| **1. Chuẩn bị****(3 điểm)** | - Môi trường lớp học sạch sẽ, đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông.  | 1.0 |  |
| - Chuẩn bị đầy đủ thiết bị, đồ chơi, sách truyện cho trẻ ở các khu vực chơi, góc chơi, bài hát, video... theo kế hoạch giáo dục. Chuẩn bị nội dung tuyên truyền phụ huynh (trực tiếp, bảng tuyên tuyền, phiếu...). | 1.0 |  |
| - Chuẩn bị nước uống, một số đồ dùng sử dụng trong ngày: Ca cốc, khăn mặt đủ về số lượng trẻ, đảm bảo vệ sinh, an toàn; Chuẩn bị bàn, ghế (ký xác nhận tình trạng sức khỏe của trẻ khi đón trẻ); Ghế ngồi tháo dép, chiếu/thảm trải nền ngoài hiên (nếu thời tiết lạnh). | 1.0 |  |
| **2. Nội dung** **(4 điểm)** | - Lựa chọn nội dung trò chuyện, rèn luyện thói quen, hành vi, chơi trò chơi trong giờ đón trẻ phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng được mục tiêu và yêu cầu giáo dục. | 1.5 |  |
| - Nội dung cho trẻ chơi phong phú, có tác dụng kích thích trẻ hoạt động chủ động, tích cực và sáng tạo nhằm rèn luyện củng cố các kiến thức, kỹ năng theo mục tiêu giáo dục. | 1.5 |  |
| - Nội dung tuyên truyền phù hợp theo thời điểm. Đặc biệt quan tâm tuyên truyền thông tin liên quan đến sức khỏe, tâm lý, kiến thức, kỹ năng, thói quen của trẻ. | 1.0 |  |
| **3. Phương pháp****(9 điểm)** | - Giáo viên đón trẻ với thái độ vui vẻ, cởi mở, gần gũi, thân thiện. | 1.5 |  |
| - Quan sát biểu hiện tâm lý, sức khỏe của trẻ khi tới lớp. Yêu cầu phụ huynh ký xác nhận tình trạng sức khỏe của trẻ khi đến lớp. | 1.5 |  |
| - Trao đổi với cha mẹ/ người chăm sóc trẻ, tuyên truyền, phối hợp cách thức theo dõi, chăm sóc, giáo dục trẻ.  | 1.5 |  |
| - Hướng dẫn trẻ hành vi giao tiếp và kỹ năng tự phục vụ, rèn luyện để đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. | 1.0 |  |
| - Quan sát, phát hiện trẻ không đến lớp (Đối với thời điểm đầu năm học có thể sử dụng hình thức điểm danh theo tên để trẻ nhận biết và ghi nhớ tên gọi các bạn trong lớp). Yêu cầu trẻ đến lớp gắn ảnh cá nhân vào vị trí quy định để điểm danh. (Lưu ý: Khuyến khích trẻ phát hiện ra bạn không đến lớp. Thảo luận lý do bạn nghỉ học (đối với trẻ mẫu giáo)). | 1.0 |  |
| - Khuyến khích trẻ chơi với đồ chơi ở các khu vực chơi trẻ thích và chơi cùng với bạn. Tổ chức cho trẻ nghe bài hát, câu chuyện, cho trẻ chơi trò chơi. | 1.5 |  |
| - Trò chuyện với cá nhân trẻ hoặc nhóm trẻ đã đến trong thời gian chờ đợi trẻ khác đã đến.  | 1.0 |  |
| **4. Kết quả HĐ của trẻ** **(4 điểm)** | - Trẻ vui vẻ, hứng thú, thoải mái, hoạt động tích cực, chủ động. | 2.0 |  |
| - Trẻ có thói quen chào hỏi lễ phép, tự phục vụ, cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. | 2.0 |  |
| **Tổng điểm** | **20** |  |
| **Xếp loại** |  |

*Đánh giá xếp loại: - Tốt: 17 → 20 điểm; Khá: 14 → dưới 17 điểm;*

 *- Đạt yêu cầu: 10 → dưới 14 điểm; Không ĐYC: Dưới 10 điểm.*

**II. Kiến nghị:**

*...............................................................................................................................................*

*...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN ĐƯỢC KIỂM TRA** |  **NGƯỜI KIỂM TRA** |